

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc


Số: 231 /KHTN-SĐH
V/v hướng dẫn thực hiện qui chế ĐT tiến sĩ
khóa 33/2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 12 năm 2023


Kính gửi: Ban Chủ nhiệm Khoa

Triển khai thực hiện Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ do Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành theo quyết định số 1688/QĐ-ĐHQG, ngày 18/12/2022 (dưới đây gọi là QC 1688), Nhà trường gửi đến Ban Chủ nhiệm Khoa “*Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ*” áp dụng đối với khóa tuyển năm 2023 (khóa 33/2023).

Kính đề nghị Ban Chủ nhiệm Khoa phổ biến văn bản này đến các Đơn vị phụ trách ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, Giảng viên tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ, Nghiên cứu sinh được biết và thực hiện.

Trân trọng./


Nơi nhận:

- Các Khoa, Bộ môn;
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>
- ĐHQG-HCM (để báo cáo)
- Lưu VT; SĐH 


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN

Trần Lê Quan

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUI CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Đính kèm công văn số 237/KHTN-SĐH, ngày 8/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. Đối tượng áp dụng

Văn bản này hướng dẫn việc thực hiện quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ đối với Nghiên cứu sinh (dưới đây viết là NCS) **khóa tuyển năm 2023 (đợt 1 và đợt 2)**

Ngoài văn bản hướng dẫn này NCS cần thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến khóa học tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

2. Hình thức và ngôn ngữ đào tạo:

- Hình thức đào tạo: chính quy. Nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo theo kế hoạch đào tạo; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian

- Ngôn ngữ đào tạo: tiếng Việt

NCS có nhu cầu viết luận án bằng tiếng Anh: Trước khi kết thúc năm học thứ 1 của chương trình học, NCS gửi đơn đăng ký tại Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng ĐT SĐH) và phải được sự chấp thuận của Nhà trường. NCS xem quy định về điều kiện viết luận văn, luận án bằng ngôn ngữ tiếng Anh ban do Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM ban hành tại Quyết định số 2246/KHTN-SĐH, ngày 02/12/2022 (tham khảo Quy định tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/quy-dinh-cua-truong-dhkhntn/>).

3. Thời gian đào tạo chính quy:

- NCS đã có bằng thạc sĩ: 3 năm, từ tháng 12/2023 – 31/12/2026
- NCS chưa có bằng thạc sĩ: 4 năm, từ tháng 12/2023 – 31/12/2027

Sau thời gian học tập chính quy, nếu NCS chưa thể bảo vệ luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn thì được đăng ký gia hạn học tập tối đa 24 tháng.

4. Phương thức đào tạo và quy định liên quan công bố khoa học

Chương trình đào tạo tiến sĩ áp dụng theo 2 phương thức đào tạo, Phương thức 1 và Phương thức 2. NCS xem khung chương trình đào tạo của ngành để biết phương thức đào tạo của từng ngành.

4.1. Phương thức 1:

a) Nghiên cứu sinh phải học môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, sử dụng toàn thời gian nghiên cứu khoa học, thực hiện tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ, và luận án tiến sĩ.

b) Kết quả nghiên cứu:

Nghiên cứu sinh là tác giả chính công bố tối thiểu 04 bài báo trong tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN/ISSN, có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án, trong đó có 03 bài đăng trên tạp chí

khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là tạp chí WoS/Scopus); các công bố phải đạt tổng điểm tối thiểu từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả).

4.2. Phương thức 2:

a) Nghiên cứu sinh phải học môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, học các môn học của học phần tiến sĩ, nghiên cứu khoa học, thực hiện tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ và luận án tiến sĩ;

b) Kết quả nghiên cứu:

- Nghiên cứu sinh là tác giả chính công bố tối thiểu 02 bài báo khoa học, trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí WoS/Scopus và 01 bài công bố trong kỷ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN/ISSN hoặc 01 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên; các công bố phải đạt tổng điểm tối thiểu từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả);

- Hoặc là tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế và là tác giả chính ít nhất 01 bài công bố trong kỷ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN/ISSN hoặc 01 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên.

4.3. Trong quá trình học tập, nghiên cứu sinh được chuyển đổi phương thức đào tạo 1 lần và phải đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo muốn chuyển sang.

4.4. Ngoài Quy định về công bố khoa học nêu tại mục 4.1.b và mục 4.2.b của văn bản này, NCS xem kỹ quy định riêng của ngành đào tạo về công bố khoa học học được nêu trong khung chương trình đào tạo của ngành.

4.5. Các bài báo, báo cáo khoa học, kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phải liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

4.6. Đơn vị phụ trách ngành và Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ chịu trách nhiệm thẩm định sự phù hợp nội dung các bài báo; báo cáo khoa học; kết quả nghiên cứu; ứng dụng khoa học, công nghệ với đề tài nghiên cứu của luận án.

4.7. Các công bố tại mục 4.1 và mục 4.2 văn bản này tính theo điểm do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định đối với ngành, liên ngành phù hợp với ngành đào tạo của nghiên cứu sinh.

4.8. Tên Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM là đơn vị chủ quản đầu tiên của NCS trong các công bố khoa học trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị khoa học.

Quy cách viết tên Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM trong công bố khoa học của NCS như sau:

a) Tiếng Việt:

Ví dụ họ tên NCS: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

(1) PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

(2) Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(3) Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương)

b) Tiếng Anh:

Ví dụ họ tên NCS: Nguyen Van A ^{(1), (2), (3)}

(1) Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

(2) Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

(3) Others

5. Cấu trúc và khung chương trình đào tạo:

5.1. Cấu trúc và khung chương trình của Phương thức 1:

Nội dung chương trình	Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ	Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ
Học phần bổ sung kiến thức	Xét theo từng trường hợp (nếu có)	≥ 30 tín chỉ môn học ThS
Học phần tiến sĩ	3 tín chỉ (môn Phương pháp NCKH)	3 tín chỉ (môn Phương pháp NCKH)
Tiểu luận tổng quan	7 tín chỉ	7 tín chỉ
Chuyên đề tiến sĩ	5 tín chỉ x 2 chuyên đề	5 tín chỉ x 2 chuyên đề
Bài báo khoa học	Theo hướng dẫn tại mục 4	Theo hướng dẫn tại mục 4
Luận án tiến sĩ	70 tín chỉ	70 tín chỉ
Tổng số tín chỉ	≥ 90	≥ 120

5.2. Cấu trúc và khung chương trình của Phương thức 2:

Nội dung chương trình	Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ	Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ
Học phần bổ sung kiến thức	Xét theo từng trường hợp (nếu có)	≥ 30 tín chỉ môn học ThS
Học phần tiến sĩ	- Môn Phương pháp NCKH (3 tín chỉ) - Các môn học phần tiến sĩ khác (8 - 12 tín chỉ)	- Môn Phương pháp NCKH (3 tín chỉ) - Các môn học phần tiến sĩ khác (8 - 12 tín chỉ)
Tiểu luận tổng quan	3 tín chỉ	3 tín chỉ
Chuyên đề tiến sĩ	3 tín chỉ x 2 chuyên đề	3 tín chỉ x 2 chuyên đề
Bài báo khoa học	Theo hướng dẫn tại mục 4	Theo hướng dẫn tại mục 4
Luận án tiến sĩ	70 tín chỉ	70 tín chỉ
Tổng số tín chỉ	≥ 90	≥ 120

5.3. Khung chương trình đào tạo từng ngành:

Nghiên cứu sinh xem khung chương trình đào tạo khóa năm 2023 của các ngành tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/> hoặc nhận tại Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường ĐH KHTN.

6. Tổ chức đào tạo và kế hoạch học tập, nghiên cứu:

6.1. Học phần bổ sung:

- Áp dụng đối với NCS đã có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành đào tạo: căn cứ vào các môn học đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, Đơn vị chuyên môn sẽ xác định số môn học và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung của chương trình thạc sĩ thuộc ngành tương ứng. Các môn học bổ sung sẽ học chung với lớp cao học của ngành đào tạo.

- Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: NCS sẽ học tối thiểu 30 tín chỉ các môn học bổ sung bao gồm các môn học cơ sở và chuyên ngành của chương trình thạc sĩ thuộc ngành tương ứng. Các môn học bổ sung sẽ học chung với lớp cao học của ngành đào tạo tương ứng.

- Trong 18 tháng đầu kể từ ngày nhập học, NCS theo dõi lịch học các môn học của chương trình thạc sĩ cùng khóa để đăng ký môn học bổ sung theo hình thức trực tuyến tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

- Đánh giá môn học: Điểm đánh giá môn học thực hiện theo quy định đánh giá môn học của chương trình thạc sĩ. Điểm tổng kết môn học được tính theo thang điểm 10, môn học đạt yêu cầu khi điểm tổng kết môn học đạt từ 5,5 trở lên.

6.2. Học phần tiến sĩ: gồm môn Phương pháp nghiên cứu khoa học và các môn học trong khung chương trình đào tạo của ngành đào tạo

- Đơn vị chuyên môn phụ trách ngành đào tạo tổ chức giảng dạy các môn học ở học phần tiến sĩ trong thời gian 24 tháng kể từ ngày nhập học.

- Giảng viên phụ trách ngành thông báo đến Phòng ĐT SDH lịch học các học phần tiến sĩ trước khi môn học bắt đầu dạy ít nhất 1 tuần.

- Nếu khóa tuyển có số NCS < 2, thì sẽ ghép 2 khóa liên kế để mở môn học. Nếu khóa tuyển có số nghiên cứu sinh ≥ 2 thì không ghép khóa để mở lớp. Tất cả nghiên cứu sinh của 1 khóa tuyển hoặc 2 khóa liên kế trong trường hợp ghép lớp sẽ học cùng môn học phần tiến sĩ.

- Giảng viên lên lớp hướng dẫn 50% thời lượng quy định của môn học, đồng thời hướng dẫn tài liệu để nghiên cứu sinh tự nghiên cứu và hoàn thành môn học theo đúng thời lượng và nội dung môn học đã ban hành trong khung chương trình.

- Nghiên cứu sinh theo dõi lịch mở các môn học học phần tiến sĩ tại Đơn vị phụ trách ngành thông qua giảng viên phụ trách ngành (phụ lục 1) để biết lịch học hoặc xem tại website <https://sdh.hcmus.edu.vn/>.

- Khi ngành mở môn học, bắt buộc NCS phải tham gia lớp học (không đăng ký môn học tại Phòng ĐT SDH), các trường hợp không tham gia lớp học xem như tự ý bỏ học và phải đóng học phí học lại cùng khóa sau.

- Đánh giá môn học:

• Môn học được đánh giá bởi các điểm thành phần gồm: điểm thi giữa kỳ (*bài tập, kiểm tra định kỳ, tiểu luận, ... do Giảng viên phụ trách môn học qui định*) và điểm bài thi cuối kỳ (*có thể theo hình thức thi viết tự luận, trắc nghiệm; vấn đáp; seminar; ...*). Trọng

số giữa điểm thi giữa kỳ và điểm bài thi cuối kỳ do Giảng viên phụ trách môn học quy định.

- Điểm tổng kết môn học là điểm trung bình theo trọng số của điểm thi giữa kỳ và điểm thi cuối kỳ. Các điểm thành phần lấy lẻ một (01) chữ số thập phân. Điểm tổng kết môn học được tính theo thang điểm 10, lấy lẻ một (1) chữ số thập phân. Điểm môn học đạt yêu cầu, khi điểm tổng kết môn học đạt từ 5.5 trở lên và NCS đảm bảo thực hiện thời lượng tham gia lớp học đúng quy định của giảng viên phụ trách môn học.

- Môn học không đạt yêu cầu, NCS sẽ đăng ký học lại cùng khóa sau và phải tự túc chi phí học lại theo mức thu tín chỉ hiện hành. Không tổ chức thi lại.

- Bài thi cuối kỳ đối với hình thức thi viết tự luận, việc tổ chức thi sẽ do phòng ĐT SDH đảm trách và tổ chức cùng với đợt thi kết thúc học phần cao học. Các hình thức thi khác (vấn đáp, seminar, v.v) sẽ do giảng viên phụ trách môn học quy định và thông báo đến NCS.

- NCS vắng thi giữa kỳ (theo lịch của giảng viên) hoặc vắng thi cuối kỳ (theo lịch của Phòng ĐT SDH hoặc lịch của giảng viên) có nộp đơn xin phép vắng và Nhà trường chấp thuận thì được phép thi lại cùng khóa sau, không phải học lại (trường hợp này được xem là lần thi đầu tiên).

- NCS không tham gia lớp học theo thông báo của Giảng viên phụ trách ngành (GV PTN) hoặc vắng thi giữa kỳ, cuối kỳ không xin phép xem như tự ý nghỉ học và bị điểm 0.0 (không điểm) ở lần học thứ 1 và sẽ học lại cùng khóa sau.

6.3. Tiểu luận tổng quan và đề cương luận án:

- Tiểu luận tổng quan: yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

- Trong 6 tháng đầu của năm thứ 1, NCS thực hiện tiểu luận tổng quan và đề cương nghiên cứu luận án theo hình thức tự học dưới sự hướng dẫn của tập thể giảng viên hướng dẫn (GVHD). Việc đánh giá tiểu luận tổng quan sẽ kết hợp với việc xét duyệt đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ. Do đó trong phần trình bày tiểu luận tổng quan NCS báo cáo 02 nội dung:

- Tiểu luận tổng quan: báo cáo về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án. Nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, từ đó rút ra mục đích, những vấn đề tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

- Đề cương nghiên cứu luận án: Nghiên cứu sinh cần xác định hướng đề tài nghiên cứu, mục tiêu, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, tính khả thi của đề tài và dự kiến kết quả đạt được.

- Tuần cuối tháng 6/2024, NCS nộp 03 quyển báo cáo Tiểu luận tổng quan và đề cương luận án tiến sĩ tại Đơn vị phụ trách ngành đào tạo. NCS không nộp báo cáo đúng hạn và không xin phép hoãn báo cáo xem như lần báo cáo thứ 1 đạt 0.0 điểm (không điểm).

- Giảng viên phụ trách ngành sẽ xếp lịch báo cáo trong 2 tuần giữa tháng 7/2024. NCS liên hệ GV PTN để biết lịch báo cáo.

- Việc đánh giá Tiểu luận tổng quan được thực hiện bằng cách chấm điểm bài thuyết trình của nghiên cứu sinh trước Tiểu ban chuyên môn gồm tối thiểu 3 thành viên.

- Điểm đánh giá "**Tiểu luận tổng quan**" đạt yêu cầu khi điểm trung bình chung của các thành viên Tiểu ban chuyên môn đạt từ 7.0 trở lên lấy lẻ một (01) chữ số thập phân. Tiểu luận tổng quan được báo cáo lại 1 lần và phải sau lần thứ nhất tối thiểu 30 ngày làm việc. Sau 2 lần báo cáo vẫn không đạt, GVHD cần báo cáo khả năng học tập, nghiên cứu của NCS để Nhà trường xem xét việc tiếp tục học tập của NCS.

- Việc đánh giá "**Đề cương nghiên cứu luận án**" do tiểu ban chuyên môn nhận xét, đánh giá mức độ khả thi và đáp ứng yêu cầu đối với chất lượng luận án tiến sĩ. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm xác định hướng nghiên cứu phù hợp với ngành đào tạo.

- "**Đề cương nghiên cứu luận án**" đạt yêu cầu khi được tất cả thành viên tiểu ban chuyên môn đánh giá "thông qua".

- Nghiên cứu sinh được báo cáo lại lần 2 trên cơ sở góp ý của Tiểu ban chuyên môn lần 1. Thời gian báo cáo lần 2 sau lần thứ 1 tối thiểu 30 ngày làm việc.

- Mỗi nghiên cứu sinh chỉ được báo cáo đề cương nghiên cứu tối đa 3 lần. Sau 3 lần báo cáo vẫn chưa được Tiểu ban chuyên môn thông qua, GVHD cần có văn bản nhận xét đánh giá khả năng nghiên cứu của nghiên cứu sinh để Nhà trường xem xét việc tiếp tục học tập của nghiên cứu sinh.

6.4. Chuyên đề tiến sĩ:

- Mỗi NCS cần hoàn thành 2 chuyên đề tiến sĩ trước khi đăng ký bảo vệ luận án cấp Đơn vị chuyên môn. Các chuyên đề phải có nội dung khác nhau và là những kiến thức liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

- Nghiên cứu sinh thực hiện chuyên đề tiến sĩ theo hình thức tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của GVHD.

- Chậm nhất là vào đầu năm học thứ 2, GVHD sẽ gửi phiếu đăng ký chuyên đề tiến sĩ của NCS (*tên chuyên đề, tóm tắt nội dung chuyên đề*) cho Đơn vị chuyên môn phụ trách ngành đào tạo (*mẫu 1*).

- Thời gian thực hiện chuyên đề tiến sĩ: NCS liên hệ với GVHD để được hướng dẫn thực hiện và hoàn thành 2 chuyên đề tiến sĩ chậm nhất là cuối năm thứ 2 (đối với NCS đã có bằng thạc sĩ); cuối năm thứ 3 năm (đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ).

- Sau khi hoàn tất chuyên đề, được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn, NCS nộp 3 quyển chuyên đề cùng đơn đăng ký báo cáo chuyên đề cho GV PTN (*mẫu 2*). GV PTN đề cử thành viên tham gia Tiểu ban chấm chuyên đề và gửi công văn đề nghị Phòng ĐT SDH xét duyệt hồ sơ chấm chuyên đề (*mẫu 3*).

- Việc đánh giá các chuyên đề tiến sĩ được thực hiện bằng cách chấm điểm bài thuyết trình chuyên đề của nghiên cứu sinh trước tiểu ban chuyên môn.

- Điểm các thành viên Tiểu ban chấm theo thang điểm 10, chấm lẻ một (01) chữ số thập phân và không làm tròn.

- Chuyên đề tiến sĩ đạt yêu cầu khi điểm trung bình chung của các thành viên tiểu ban đạt từ 7.0 trở lên

- Nếu kết quả báo cáo chuyên đề không đạt (dưới 7.0 điểm) thì NCS được chỉnh sửa chuyên đề theo ý kiến đóng góp của tiểu ban chuyên môn. Thời gian báo cáo lần thứ

hai chuyên đề tiến sĩ sau lần thứ nhất tối thiểu 30 ngày làm việc, kể từ ngày họp đánh giá lần đầu. Sau 2 lần báo cáo vẫn không đạt, giảng viên hướng dẫn cần báo cáo khả năng học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh trước khi Nhà trường xem xét báo cáo lần thứ ba cho nghiên cứu.

6.5. Điều kiện ngoại ngữ tốt nghiệp: không xét ngoại ngữ tốt nghiệp

6.6. Môn Triết học: không yêu cầu.

6.7. Nghiên cứu khoa học:

- Trong thời gian học tập, kể từ sau khi trúng tuyển đến trước khi đăng ký bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn, nghiên cứu sinh phải đạt yêu cầu quy định về công bố khoa học như hướng dẫn tại mục 4 văn bản này.

- Các công bố khoa học do nghiên cứu sinh là tác giả chính: tác giả đứng tên đầu (first author), tác giả liên lạc (corresponding author). Đối với NCS thuộc nhóm ngành Toán nếu NCS không đứng tên đầu trong nhóm tác giả thì phải có xác nhận của nhóm tác giả NCS là tác giả chính.

- Công bố khoa học liên quan đến đề tài luận án và thỏa các yêu cầu quy định tại mục 4 văn bản này được đăng trong thời gian học dự bị tiến sĩ và không quá 2 năm tính đến thời gian trúng tuyển vào chương trình tiến sĩ, được sử dụng trong quá trình làm nghiên cứu sinh chính thức.

- Các bài báo khoa học liên quan nội dung luận án tiến sĩ phải được tập thể GVHD chấp thuận trước khi tiến hành thủ tục gửi bài đăng.

- Điều kiện được thay thế quy trình phản biện độc lập bằng minh chứng các công trình công bố quốc tế (gọi là đặc cách bỏ qua quy trình phản biện độc lập):

- Đối với phương thức 1: NCS đáp ứng quy định tại mục 4.1.b của văn bản này.
- Đối với phương thức 2: NCS là tác giả chính (tác giả đứng tên đầu, tác giả liên hệ) của tối thiểu 03 bài báo khoa học trong đó có tối thiểu 02 bài đăng trên tạp chí WoS.
- Căn cứ theo ý kiến của Đơn vị phụ trách ngành và đánh giá của Hội đồng chấm luận án cấp đơn vị chuyên môn về công bố khoa học của nghiên cứu sinh, Hiệu trưởng sẽ xem xét và quyết định việc đặc cách bỏ qua quy trình phản biện độc lập.

6.8. Luận án tiến sĩ:

- Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học có tính mới trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội.

- Hướng dẫn trình bày luận án và hướng dẫn hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án xem tại trang web: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>.

7. Đăng ký kế hoạch học tập và báo cáo định kỳ kết quả học tập:

- Kế hoạch học tập toàn khóa: Căn cứ kế hoạch học tập chung của Trường (phụ lục 2) và khung chương trình đào tạo của ngành, trong 3 tháng đầu sau khi nhập học, Nghiên cứu sinh đăng ký kế hoạch học tập toàn khóa (mẫu 4) đã được thông qua GVHD và GV phụ trách ngành đào tạo trước khi nộp tại Phòng ĐT SDH.

- Báo cáo định kỳ kết quả học tập: Định kỳ vào tháng 10 hàng năm, NCS gửi báo cáo kết quả học tập (mẫu 5), GVHD gửi báo cáo tình hình hướng dẫn NCS (mẫu 6) cho GV

PTN. GV PTN tổng hợp và gửi báo cáo tổng kết cho phòng ĐT Sau đại học. Đây là cơ sở để Nhà trường xét duyệt các chế độ học thuật cho NCS.

8. Những thay đổi trong quá trình học tập:

8.1. Điều chỉnh tên đề tài luận án (mẫu 7)

- Nếu NCS đăng ký điều chỉnh tên đề tài trước khi nộp hồ sơ bảo vệ luận án cấp Đơn vị chuyên môn (cấp ĐVCM) ít nhất 3 tháng thì phải được GVHD và Đơn vị phụ trách ngành thông qua trước khi Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

- Nếu NCS đăng ký điều chỉnh tên đề tài vào thời điểm nộp hồ sơ bảo vệ luận án cấp ĐVCM thì phải được Hội đồng chấm luận án cấp ĐVCM thông qua trước khi Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

- Tên đề tài luận án không được thay đổi sau khi bảo vệ luận án cấp Đơn vị chuyên môn và Hiệu trưởng ra quyết định công nhận chính thức.

8.2. Thay đổi hướng nghiên cứu, thay đổi tên đề tài được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có).

NCS nộp đơn đề nghị thay đổi đề tài (mẫu 8) và đề cương nghiên cứu mới (theo mẫu báo cáo tiêu luận tổng quan) để Tiểu ban chuyên môn xét duyệt thông qua trước khi Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

8.3. Bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng và được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Trừ trường hợp bất khả kháng.

8.4. Chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định nhập học.

8.5. Nghỉ học tạm thời: Trong thời gian học chính quy, NCS có thể đề nghị được nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;

b) Nghỉ hộ sản (tối đa 6 tháng/1 lần);

c) Vì nhu cầu cá nhân: Trường hợp này NCS đã phải học ít nhất 6 tháng. Nhà trường sẽ xem xét nghỉ học tạm thời tùy tình hình cấp thiết của từng NCS.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **a)**: không tính chung trong thời gian đào tạo chính quy. NCS được xét thời gian nghỉ học tạm thời theo lệnh điều động của Nhà nước. Trường hợp này NCS có thể được xét chuyển khóa sau khi hoàn thành nhiệm vụ quân đội.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **b)**: không tính chung trong thời gian đào tạo toàn khóa.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **c)** được tính chung trong thời gian đào tạo chính quy. Tổng thời gian học tập toàn khóa của NCS không quá 5 năm đối với NCS có bằng thạc sĩ và không quá 6 năm đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ, bao gồm: thời gian học chính quy, thời gian nghỉ học tạm thời và thời gian gia hạn.

- NCS nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp phải có đơn gửi Phòng ĐT SDH vào thời điểm bắt đầu học phần mới.

8.6. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

a) Đúng hạn học tập: NCS được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp ĐVCM thông qua trong thời gian chính quy.

- NCS nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án cấp ĐVCM từ tháng 30 đến tháng thứ 35 của khóa học đối với NCS có bằng thạc sĩ và từ tháng thứ 42 đến tháng thứ 47 của khóa học đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ.

- Thời gian họp Hội đồng đánh giá luận án cấp ĐVCM chậm nhất là cuối tháng 12/2026 đối với NCS có bằng thạc sĩ và cuối tháng 12/2027 đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ.

b) Gia hạn học tập: NCS không thể hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn chính quy, thì trước khi hết hạn 2 tháng NCS phải làm thủ tục xin gia hạn học tập (mẫu 9), thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng tính từ ngày hết hạn chính quy. Trong thời gian này, NCS phải theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo và tự túc chi phí học tập.

c) Rút ngắn thời gian học tập: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH KHTN đồng thời đã học đủ 24 tháng kể từ ngày nhập học. NCS được tính rút ngắn thời gian học tập khi:

- NCS nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án cấp ĐVCM từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 29 của khóa học (đối với NCS học hệ 3 năm).

- NCS nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án cấp ĐVCM từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 41 của khóa học (đối với NCS học hệ 4 năm).

d) Hết thời gian học tập chính quy NCS không làm thủ tục gia hạn hoặc hết thời gian đã được gia hạn học tập mà luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp ĐVCM thông qua hoặc NCS không nộp hồ sơ bảo vệ luận án cấp ĐVCM trước khi hết thời gian đã được gia hạn học tập thì Hiệu trưởng sẽ quyết định thôi học đối với nghiên cứu sinh. Kết quả học tập, nghiên cứu được bảo lưu tối đa 7 năm kể từ ngày hoàn thành kết quả học tập, nghiên cứu.

e) Nghiên cứu đã thôi học, đăng ký dự tuyển lại và được công nhận là nghiên cứu sinh mới thì việc xét công nhận kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy do Đơn vị chuyên môn xem xét đề xuất và trình Hiệu trưởng phê duyệt, tối đa không quá 50% số tín chỉ của chương trình đào tạo.

f) Nghiên cứu sinh không thể hoàn thành chương trình tiến sĩ và có nguyện vọng được tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng những quy định của quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành

9. Học phí:

9.1. Học phí chính quy: Dự kiến mức thu học phí các năm theo khối ngành:

Stt	Khối ngành	Mức học phí (dự kiến)		
		Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3
1	IV	53,200,000	64,125,000	72,375,000
2	V	57,400,000	69,375,000	78,375,000
3	VII	52,500,000	63,375,000	71,625,000

Học phí đóng 2 đợt/năm, vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm

Danh mục các ngành đào tạo thuộc các khối ngành xem tại phụ lục 2

9.2. Các chi phí khác:

a) NCS học học phần bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ: ngoài mức thu tại mục 9.1 NCS phải đóng học phí các môn học bổ sung theo quy định mức thu tín chỉ của chương trình thạc sĩ hiện hành.

b) Trong thời gian gia hạn học tập, NCS sẽ tự túc toàn bộ chi phí học tập, báo cáo tiểu luận tổng quan, báo cáo chuyên đề tiến sĩ và bảo vệ luận án các cấp theo quy định thu chi nội bộ hiện hành của Nhà trường.

c) NCS học lại môn học cao học, học phần tiến sĩ; học vượt khung học phần tiến sĩ; báo cáo lại tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ; bảo vệ lại luận án tiến sĩ các cấp, v.v NCS sẽ tự túc toàn bộ chi phí học tập, báo cáo và bảo vệ luận án các cấp theo quy định thu chi nội bộ hiện hành của Nhà trường.

10. Hoạt động hỗ trợ học tập

10.1. Công tác tư vấn qui chế học tập

- Nhà trường sẽ cấp tài khoản email cho NCS có dạng: mshv@student.hcmus.edu.vn (mshv: mã số NCS).

- Thông qua email được tạo mshv@student.hcmus.edu.vn, NCS sẽ được nhận tài khoản đăng ký hỗ trợ học vụ online tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/> (ví dụ: đăng ký cấp bằng điểm, giấy chứng nhận NCS, xác nhận lịch học, giải đáp thắc mắc, ...)

- Sau khi đăng nhập tài khoản lần đầu, NCS cần đổi password và cập nhật thông tin cá nhân theo hướng dẫn chung của Trường.

Lưu ý: Trong tất cả các trường hợp, yêu cầu NCS không tiết lộ, chia sẻ thông tin tài khoản và email được cấp cho bất kỳ người khác. Nếu vi phạm, NCS sẽ bị xử lý theo quy định của Microsoft và của Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM. Tài khoản và email được duy trì sử dụng trong thời gian học tập theo quy định.

- Ngoài ra NCS có thể liên hệ Phòng ĐT SDH qua thông tin sau:

- Số điện thoại: 028 38350097
- Facebook: <http://www.facebook.com/ogs.hcmus>
- Email: dtsaudaihoc@hcmus.edu.vn
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/hoc-vu-ho-tro/>

10.2. Công tác tư vấn học tập chuyên môn:

Để tìm hiểu thông tin về ngành học, về hướng nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn khác, NCS liên hệ Giảng viên phụ trách ngành đào tạo qua email tại phụ lục 1

10.3. Thư viện trường Đại học Khoa học tự nhiên:

a. Giới thiệu chung:

- Tài nguyên học tập: bao gồm 22.481 nhan đề (70.755 bản) giáo trình và sách tham khảo, 412 nhan đề tạp chí, 5.294 luận án, luận văn, 1.847 đề tài nghiên cứu, 2.228 đĩa CD-ROM, 02 bộ sưu tập số nội sinh (171 luận án tiến sĩ và 4.046 luận văn thạc sĩ), 23 cơ sở dữ liệu dùng chung trong hệ thống thư viện ĐHQG-HCM.

- Thư viện bao gồm 2 cơ sở:

- Cơ sở 1: lầu 9 và 10 – Tòa nhà I, 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP.HCM
- Cơ sở 2: Dãy nhà C – Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM.

- Email : thuvien@hcmuns.edu.vn
- Website: www.glib.hcmus.edu.vn
- Facebook : www.facebook.com/lib.hcmus
- Điện thoại: (84) 286 2884 499 Ext.3200

b. Các hoạt động hỗ trợ của Thư viện:

b.1. Tại Thư viện Trường Đại học Khoa học tự nhiên

- **Tham khảo** (Reference): đáp ứng yêu cầu thông tin cho mọi đối tượng (học viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, ...). Thông tin được cung cấp bao gồm Danh mục tài liệu dạng thư tịch; Tài liệu điện tử toàn văn dạng Text, Doc, HTML, PDF, ...; Tài liệu đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, phim, ... Cung cấp dưới hình thức in ấn, CD-ROM, DVD,... Đặc biệt thông tin có thể tổ chức thành Bộ sưu tập chuyên ngành trên CD-ROM phục vụ truy tìm, lướt tìm theo tác giả, nhan đề, từ khóa, tiêu đề đề mục,...

- **Lưu hành** (Circulation): Phục vụ tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho học viên và giảng viên với hình thức đọc tại chỗ và mượn về nhà.

- **Không gian học tập chung** (Learning Commons): không gian điện tử cung cấp tài nguyên số và trang thiết bị hiện đại không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bạn đọc mà còn là nơi giảng viên và sinh viên gặp gỡ, thảo luận.

b.2. Liên kết các Thư viện bên ngoài.

- **Mượn liên Thư viện:** Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các thư viện nhằm đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu tài liệu của bạn đọc.

- Miễn phí đối với tài liệu trong hệ thống thư viện ĐHQG- HCM
- Có thu phí đối với tài liệu từ các thư viện khác.

- **Truy cập cơ sở dữ liệu điện tử:** Dịch vụ cung cấp tài khoản để truy cập từ xa qua mạng internet đến các nguồn tài liệu điện tử do TVTT đầu tư, bao gồm các cơ sở dữ liệu trực tuyến thuộc nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật, tự nhiên, xã hội, kinh tế của các nhà xuất bản uy tín trong và ngoài nước như: ScienceDirect, SpringerLink, Proquest, MathScinet, Nature, Tạp chí khoa học, v.v.

b.3. Công cụ và phần mềm hỗ trợ trích dẫn khoa học

- Công cụ:

- Công cụ trích dẫn khoa học cho video, hình ảnh trực tuyến: <http://www.easybib.com/style>
- Công cụ tham khảo các mẫu trích dẫn khoa học thuộc các dạng tài liệu như sách in, sách điện tử, và tài liệu đa phương tiện: <http://www.lib.rmit.edu.au/easy-cite/>

- Phần mềm:

- Phần mềm trả phí: Endnote X9, và các thế hệ Endnote
- Phần mềm miễn phí: Zotero, Meneley, và Citavi 6.0.

c. Hướng dẫn tra cứu tài liệu:

- **Bước 1:** Truy cập website: www.glib.hcmus.edu.vn, vào phần TRA CỨU OPAC.
- **Bước 2:** xác định loại hình tài liệu, điền thông tin vào ô tìm kiếm
- **Bước 3:** khi tìm thấy tài liệu cần mượn xác định kho lưu trữ, tình trạng phục vụ, ghi lại dòng dữ liệu xếp giá (ghi cả số và chữ)
- **Bước 4:** Vào kho tìm tài liệu theo thông tin dữ liệu xếp giá trên website.

d. Đăng ký sử dụng các dịch vụ tại Thư viện:

NCS liên hệ phòng Tham khảo (tầng 10, tòa nhà I) của Thư viện trường ĐH Khoa học Tự nhiên, 227 Nguyễn Văn Cừ, P4, Q5, HCM để được hướng dẫn các dịch vụ tại Thư viện.

- **Thẻ Thư viện:** Nộp kèm 1 tấm hình 3x4 và phí sử dụng :100.000đ (sử dụng cho toàn khóa học)

- **CSDL điện tử:** Tài khoản truy cập được cấp bởi Thư viện Trung tâm. Phí sử dụng: 45.000đ/năm; Phí gia hạn 25.000đ/năm.

11. Qui định học vụ khác:

- Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ đã nêu trong văn bản này, NCS cần theo dõi những quy định học thuật và quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành luôn được cập nhật tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

- Các nội dung không nêu trong văn bản này sẽ thực hiện theo các quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH KHTN./.



DANH SÁCH GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Stt	Ngành đào tạo	Phụ trách đào tạo tiến sĩ	
		Họ và tên giảng viên	Email
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			
1	Khoa học máy tính	GS.TS. Lê Hoài Bắc	lhbac@fit.hcmus.edu.vn
2	Trí tuệ nhân tạo	GS.TS. Lê Hoài Bắc	lhbac@fit.hcmus.edu.vn
3	Hệ thống thông tin	TS. Phạm Nguyễn Cương	pncuong@fit.hcmus.edu.vn
4	Phụ trách SDH khoa CNTT	PGS.TS. Nguyễn Văn Vũ	nvu@fit.hcmus.edu.vn
KHOA TOÁN - TIN HỌC			
5	Toán giải tích	PGS.TS. Lý Kim Hà	lkha@hcmus.edu.vn
6	Đại số và lý thuyết số	PGS.TS. Mai Hoàng Biên	mhbien@hcmus.edu.vn
7	Lý thuyết xác suất và TK toán học	GS.TS. Đặng Đức Trọng	ddtrong@hcmus.edu.vn
8	Toán ứng dụng	PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh	nlhanh@hcmus.edu.vn
9	Cơ sở toán cho tin học	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	ngtbinh@hcmus.edu.vn
KHOA VẬT LÝ- VLKT			
10	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	TS. Vũ Quang Tuyên	vqtuyen@hcmus.edu.vn
11	Quang học	PGS.TS. Lê Vũ Tuấn Hùng	lvthung@hcmus.edu.vn
12	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	GS.TS. Châu Văn Tạo	cvtao@hcmus.edu.vn
13	Vật lý địa cầu	TS. Đặng Hoài Trung	dhtrung@hcmus.edu.vn
14	Vật lý chất rắn	PGS.TS. Trần Quang Trung	tqtrung@hcmus.edu.vn
15	Vật lý kỹ thuật	PGS.TS. Huỳnh Văn Tuấn	hvtuan@hcmus.edu.vn
KHOA ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG			
16	Vật lý vô tuyến và điện tử	TS. Bùi Trọng Tú	bttu@hcmus.edu.vn
KHOA HÓA HỌC			
17	Hóa hữu cơ	PGS.TS. Trần Hoàng Phương	thphuong@hcmus.edu.vn
18	Hoá phân tích	PGS.TS. Nguyễn Văn Đông	dongvan@hcmus.edu.vn
19	Hoá lý thuyết và hoá lý	PGS.TS. Nguyễn Thái Hoàng	nthoang@hcmus.edu.vn
KHOA SINH HỌC VÀ CNSH			
20	Sinh lý học thực vật	PGS.TS. Trần Thanh Hương	trthuong@hcmus.edu.vn
21	Sinh lý học Người và Động vật	PGS.TS. Trần Lê Bảo Hà	tlbha@hcmus.edu.vn
22	Hóa sinh học	PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp	ndnghiep@hcmus.edu.vn
23	Vi sinh vật học	PGS.TS. Phan Thị Phương Trang	ptptrang@hcmus.edu.vn
24	Sinh thái học	TS. Nguyễn Thị Kim Dung	ntkdung@hcmus.edu.vn
25	Di truyền học	TS. Nguyễn Thụy Vy	ntvy@hcmus.eu.vn
26	Công nghệ sinh học	PGS.TS. Đặng Thị Phương Thảo	dtpthao@hcmus.edu.vn
KHOA ĐỊA CHẤT			
27	Địa chất học	PGS.TS. Phạm Trung Hiếu	pthieu@hcmus.edu.vn
KHOA MÔI TRƯỜNG			
28	Môi trường đất và nước	PGS.TS. Vũ Văn Nghị	vvnghi@hcmus.edu.vn
29	Quản lý tài nguyên và môi trường	PGS.TS. Đào Nguyên Khôi	dnkhoi@hcmus.edu.vn
KHOA HỌC HỌC VÀ CNVL			
30	Khoa học vật liệu	PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân	tttvan@hcmus.edu.vn
VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (chương trình phối hợp đào tạo)			
31	Khoa học vật liệu	TS. Đoàn Đức Chánh Tín	ddctin@vnuhcm.edu.vn

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH TIẾN SĨ, KHÓA NĂM 2023**1. Phương thức 1:**

TT	Năm học	Các nội dung chính	Số tín chỉ		Ghi chú
			NCS đã có bằng ThS	NCS chưa có bằng ThS	
1	Năm thứ 1		≥ 30	≥ 30	
1.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 20	Do ĐVCM xét
		NCS đã có bằng thạc sĩ (nếu có)	≥ 3		Do ĐVCM xét
1.2		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	
		Tiểu luận tổng quan	7	7	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu	20		
2	Năm thứ 2		30	≥ 30	
2.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 10	Do ĐVCM xét
2.2		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Chuyên đề tiến sĩ 1	5		
		Chuyên đề tiến sĩ 2	5		
2.3		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	20	20	
3	Năm thứ 3		30	30	
3.1		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Chuyên đề tiến sĩ 1		5	
		Chuyên đề tiến sĩ 2		5	
3.2		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	30	20	
4	Năm thứ 4			30	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)		30	
		TỔNG CỘNG	≥ 90	≥ 120	

2. Phương thức 2:

TT	Năm học	Các nội dung chính	Số tín chỉ		Ghi chú
			NCS đã có bằng ThS	NCS chưa có bằng ThS	
1	Năm thứ 1		≥ 30	≥ 30	
1.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 20	Do ĐVCM xét
		NCS đã có bằng thạc sĩ (nếu có)	≥ 3		Do ĐVCM xét
1.2		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	
		Tiểu luận tổng quan	3	3	
		Môn học học phần tiến sĩ	≥ 4	≥ 4	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu	20		
2	Năm thứ 2		30 – 34	≥ 34	
2.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 10	Do ĐVCM xét
2.2		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Môn học học phần tiến sĩ	4 - 8	4 - 8	
		Chuyên đề tiến sĩ 1	3		
		Chuyên đề tiến sĩ 2	3		
2.3		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	20	20	
3	Năm thứ 3		30	26	
3.1		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Chuyên đề tiến sĩ 1		3	
		Chuyên đề tiến sĩ 2		3	
3.2		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	30	20	
4	Năm thứ 4			30	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)		30	
		TỔNG CỘNG	≥ 90	≥ 120	

DANH MỤC NGÀNH, MÃ SỐ NGÀNH, KHỐI NGÀNH

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Khối ngành
1	9480101	Khoa học máy tính	V
2	9480107	Trí tuệ nhân tạo	V
3	9480104	Hệ thống thông tin	V
4	9460102	Toán giải tích	V
5	9460104	Đại số và lý thuyết số	V
6	9460106	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	V
7	9460112	Toán ứng dụng	V
8	9460110	Cơ sở toán học cho tin học	V
9	9520401	Vật lý kỹ thuật	V
10	9440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	IV
11	9440110	Quang học	IV
12	9440106	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	IV
13	9440104	Vật lý chất rắn	IV
14	9440111	Vật lý địa cầu	IV
15	9440105	Vật lý vô tuyến và điện tử	IV
16	9440114	Hóa hữu cơ	IV
17	9440118	Hóa phân tích	IV
18	9440119	Hóa lý thuyết và hoá lý	IV
19	9420112	Sinh lý học thực vật	IV
20	9420104	Sinh lý học người và động vật	IV
21	9420116	Hóa sinh học	IV
22	9420107	Vi sinh vật học	IV
23	9420120	Sinh thái học	IV
24	9420121	Di truyền học	IV
25	9420201	Công nghệ sinh học	IV
26	9440201	Địa chất học	IV
27	9440122	Khoa học vật liệu	IV
28	9440303	Môi trường đất và nước	IV
29	9850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	VII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

Kính gửi: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Họ tên GVHD chính:

Họ tên GV đồng hướng dẫn (nếu có):

Họ tên NCS:

Tên đề tài luận án:

Ngành: Khóa:

Theo quy định của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, Tôi đăng ký chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh thực hiện như sau:

Stt	Tên chuyên đề	Tóm tắt nội dung	Họ tên CBHD phụ trách hướng dẫn chuyên đề (*)
1			
2			

(*) Cơ sở để tính thù lao hướng dẫn chuyên đề

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Cán bộ hướng dẫn đề nghị

Họ và tên:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

Kính gửi: Phụ trách đào tạo tiến sĩ ngành.....

Tôi tên:

Sinh ngày: Nơi sinh:

Là nghiên cứu sinh ngành, Khóa:

Tôi đã hoàn thành chuyên đề tiến sĩ và được sự chấp thuận của giảng viên hướng dẫn, Tôi xin nộp báo cáo chuyên đề. Kính đề nghị Phụ trách đào tạo ngành cho phép cho Tôi được báo cáo chuyên đề tiến sĩ :

- Tên chuyên đề tiếng Việt:
- Tên chuyên đề tiếng Anh:
- Giảng viên hướng dẫn chuyên đề:

Trân trọng./.

XÁC NHẬN CỦA GVHD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
 Nghiên cứu sinh

Mẫu 3: dùng cho Đơn vị phụ trách ngành

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOACỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: **Phòng Đào tạo Sau đại học**

Kính đề nghị Phòng ĐT Sau Đại học thành lập Tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ cho

Họ tên NCS:

ngành:

Tên chuyên đề:

Thời gian báo cáo chuyên đề: vào lúc: ngày tại:

Đề nghị danh sách Tiểu ban như sau:

Stt	Họ tên	Cơ quan CT	Trách nhiệm trong TB
1			Trưởng TB
2			Thư ký
3			Ủy viên

(Cán bộ hướng dẫn có thể tham gia Hội đồng với vai trò ủy viên)

Nộp kèm đơn đăng ký báo cáo chuyên đề của NCS và quyền chuyên đề (3 quyền/1 chuyên đề)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

PHỤ TRÁCH ĐT TIẾN SĨ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

1. Họ tên nghiên cứu sinh:
2. Căn cước công dân:
3. Điện thoại di động: Email:
4. Đơn vị công tác hiện tại:
5. Địa chỉ hiện tại:
6. Khóa đào tạo (*năm, đợt*):
7. Thời gian đào tạo (*theo quyết định công nhận trúng tuyển*):
8. Tên đề tài luận án tiến sĩ:
9. Người hướng dẫn 1:
 - Đơn vị công tác:
10. Người hướng dẫn 2 (*nếu có*):
 - Đơn vị công tác:
11. Thời gian bảo vệ đề cương chi tiết luận án: tháng 7/2024
12. Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Khoa học tự nhiên

Stt	Tên đề tài	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Vai trò của NCS	
				Chủ nhiệm	Tham gia
1					
....					

13. Kế hoạch học tập toàn khóa

TT	Các nội dung chính (Căn cứ theo kế hoạch chung của Trường và khung chương trình đào tạo của ngành học)	Bắt buộc (số TC)	Tự chọn (số TC)	Tổng số TC	Năm học
1	Học phần bổ sung trình độ thạc sĩ (nếu có) (ghi tên môn học, số tín chỉ)				
1.1					
...					
2	Học phần trình độ tiến sĩ (ghi tên môn học, số tín chỉ)				
2.1					
2.2					
...					
3	Tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ				
3.1	Tiểu luận tổng quan	3		3	Thứ 1
3.2	Chuyên đề tiến sĩ 1	3		3	
3.3	Chuyên đề tiến sĩ 2	3		3	

TT	Các nội dung chính (Căn cứ theo kế hoạch chung của Trường và khung chương trình đào tạo của ngành học)	Bắt buộc (số TC)	Tự chọn (số TC)	Tổng số TC	Năm học
4	Nghiên cứu khoa học				
4.1	Bài báo khoa học (Ghi số lượng bài dự kiến ở cộng tổng số TC)				
	Tạp chí khoa học (TCKH) thuộc WoS/Scopus được xếp hạng (Q1; Q2; Q3; Q4:)				
	Các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus còn lại (TCKH chưa xếp hạng, báo cáo hội nghị khoa học quốc tế)				
	Sách chuyên khảo do NXBUT; chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, có chỉ số ISBN.				
	<i>TCKH trong nước theo danh mục HEDGSNN cho từng ngành, chuyên ngành, điểm công trình từ 0,75đ trở lên</i>				
4.2	Seminar học thuật ở đơn vị chuyên môn định kỳ				
	Báo cáo seminar học thuật 1				Thứ 1
	Báo cáo seminar học thuật 2				Thứ 2
	Báo cáo seminar học thuật 3				Thứ 3
5	Luận án				
5.1	Báo cáo kết quả nghiên cứu phần 1				Thứ 1
	Báo cáo kết quả nghiên cứu phần 2				Thứ 2
	Báo cáo kết quả nghiên cứu phần 3				Thứ 3
5.2	Bảo vệ luận án cấp đơn vị chuyên môn				
5.3	Bảo vệ luận án cấp cơ sở đào tạo (cấp Trường)				
	TỔNG CỘNG			90 - 120	

Ghi chú: Nghiên cứu sinh gửi kế hoạch học tập toàn khóa đến Phòng ĐT Sau đại học để Hiệu trưởng phê duyệt.

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ GVHD

....., ngày tháng năm 20
Nghiên cứu sinh

**XÁC NHẬN CỦA
PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO**

**XÁC NHẬN CỦA
PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGHIÊN CỨU SINH

(Năm học thứ, từ tháng /20 đến tháng /20)

Họ và tên NCS:

Mã số NCS:

Ngành:

Mã ngành:

Năm tuyển, đợt:

Tên luận án tiến sĩ:

Người hướng dẫn:

1. Kết quả học tập và nghiên cứu của NCS

TT	Công việc thực hiện	Nội dung công việc, kết quả đã thực hiện (nếu các kết quả đạt được)
1.	Các môn học bổ sung	
2.	Các học phần trình độ Tiến sĩ	
3.	Tiểu luận tổng quan	
4.	Đề cương nghiên cứu luận án	
5.	Chuyên đề tiến sĩ	
6.	Tự bỏ túc kiến thức	
7.	Thực hiện nghiên cứu luận án tiến sĩ	
8.	Hội thảo khoa học liên quan đến đề tài luận án	
9.	Số bài báo khoa học đã được đăng trong nước và quốc tế	
	Tạp chí khoa học (TCKH) thuộc WoS/ Scopus được xếp hạng (Q1; Q2; Q3; Q4:)	
	Các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/ Scopus còn lại (TCKH chưa xếp hạng, báo cáo hội nghị khoa học quốc tế)	
	TCKH trong nước theo danh mục HĐGSNN cho từng ngành, chuyên ngành, điểm công trình từ 0,75đ trở lên	
10.	Tham gia các công tác chuyên môn tại đơn vị chuyên môn phụ trách NCS	

2. Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học tại Trường ĐH KH Tự nhiên

Stt	Tên đề tài	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Vai trò của NCS	
				Chủ nhiệm	Tham gia
1					
2					
....					

3. Kế hoạch làm việc trong thời gian tiếp theo (đề nghị ghi rõ nội dung công việc)

TT	Công việc thực hiện	Thời điểm thực hiện
1	Học các học phần bổ sung kiến thức	
2	Học các học phần tiến sĩ	
3	Thực hiện chuyên đề tiến sĩ	
4	Nghiên cứu khoa học liên quan trực tiếp đến luận án (công bố khoa học, hội thảo, hội nghị khoa học, ...)	
5	Tham gia các công tác chuyên môn tại BM	
6	Bảo vệ luận án tiến sĩ	

4. Kiến nghị, đề xuất của nghiên cứu sinh

- Thay đổi/ điều chỉnh đề tài luận án (đính kèm hồ sơ đăng ký đề tài mới/ điều chỉnh đề tài):
- Gia hạn thời gian học tập (đính kèm đơn đề nghị gia hạn):
- Thay đổi người hướng dẫn (đính kèm đề nghị của tập thể người hướng dẫn):
- Đề xuất khác:

3. Nhận xét và đề nghị của tập thể người hướng dẫn:

Tập thể người hướng dẫn

....., ngày tháng năm 20

Nghiên cứu sinh

Mẫu 6: dùng cho GVHD, nếu có 2 GVHD thì mỗi GVHD làm 1 bản

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HƯỚNG DẪN
NGHIÊN CỨU SINH NĂM**

Họ tên GVHD:

Cơ quan công tác:

Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại: email:

Họ tên NCS đang hướng dẫn:

Ngành: Khóa học từ năm đến năm

Tên đề tài luận án:

.....
.....
.....
.....

Tình hình hướng dẫn NCS trong năm qua:

1. Tinh thần thái độ học tập của NCS, tiến độ hoàn thành luận án:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Tóm tắt kết quả học tập, nghiên cứu của NCS

.....
.....
.....
.....

3. Kế hoạch làm việc năm sau:

.....
.....
.....
.....

4. Đề xuất những thay đổi trong quá trình hướng dẫn đào tạo:

a. Thay đổi CBHD:

.....
.....

b. Thay đổi tên đề tài

.....
.....
.....

c. Thời gian làm luận án

.....
.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Giảng viên hướng dẫn

Họ và tên:

Mẫu 7: Điều chỉnh tên đề tài

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên NCS:, MSNCS:

Ngành học:, Khóa:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận án:

.....
.....

Tập thể cán bộ hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

Được sự chấp thuận của Giảng viên hướng dẫn và Đơn vị phụ trách ngành đào tạo Tôi xin phép được điều chỉnh tên đề tài luận án để phù hợp với nội dung và kết quả nghiên cứu, tên đề tài mới như sau:

.....
.....

Lý do điều chỉnh tên đề tài: *(nêu rõ lý do điều chỉnh, điểm giống và khác với đề tài đã thuyết minh trong đề cương)*

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ GVHD

Ngày tháng năm

Nghiên cứu sinh

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT



Mẫu 8: Phiếu đăng ký thay đổi tên đề tài

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên NCS:, MSNCS:

Ngành học:, Khóa:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận án tiến sĩ:

.....

Tập thể cán bộ hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

Do điều kiện nghiên cứu gặp nhiều khó khăn nên Tôi không thể thực hiện được đề tài đã được phê duyệt. Kính đề nghị Nhà trường xem xét cho Tôi được thay đổi đề tài mới với tên đề tài như sau:

.....

.....

(đính kèm đề cương nghiên cứu mới)

Tập thể cán bộ hướng dẫn đề tài mới:

1. Hướng dẫn chính:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ GVHD

Ngày tháng năm
Nghiên cứu sinh

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

